ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2244 /QĐ-UBND	*Bình Sơn, ngày28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thực hiện Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 - Khu 115ha (Phương án 2 – Phần đất ở, đợt 1)
Địa điểm: xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Điều 23 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Bình Sơn; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bình Sơn;

Căn cứ Công văn số 7396/UBND-CNXD ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất;

Căn cứ Thông báo số 516/TB-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án của Hòa Phát trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024);

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 – 2024);

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế, xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BQL ngày 18/6/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; Quyết định số 269/QĐ-BQL ngày 18/7/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi về Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh ban hành giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại Khu tái định cư Vạn Tường, xã Bình Hải để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vạn Tường;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh ban hành giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại Khu tái định cư Vạn Tường, xã Bình Hải (đợt 2) để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND huyện Bình Sơn, phê duyệt đơn giá cây cối, hoa màu không có trong bảng giá quy định hiện hành của UBND tỉnh để làm cơ sở lập phương án bồi thường dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; địa điểm: xã Bình Thuận, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định từ số 531./QĐ-UBND đến số 561./QĐ-UBND ngày 28./12/2023 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân ở xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 444/TTr-PTQĐ ngày 22/12/2023; đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo thẩm định số 60/BCTĐ-TNMT ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thực hiện Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 - Khu 115ha (Phương án 2 – Phần đất ở, đợt 1); địa điểm: xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

1. Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng, lập PABT, HT: 8.925,0 m^2

Diện tích đất được bồi thường: 8.925,0 m^2

2. Tổng số hồ sơ bồi thường, hỗ trợ: 42 hồ sơ

Hộ gia đình, cá nhân: 42 hồ sơ

3. Tổng dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 38.056.998.580 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi đồng);*

Trong đó:

3.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ trực tiếp:	**37.310.782.922**	**đồng**
a. Bồi thường, hỗ trợ về đất:	7.187.622.000	đồng
b. Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc:	20.987.529.997	đồng
c. Bồi thường về cây cối hoa màu:	292.608.200	đồng
d. Các khoản hỗ trợ khác:	8.843.022.725	đồng
3.2. Chi phí phục vụ BT, thẩm định (3.1 x 2%)	**746.215.658**	**đồng**

(Chi tiết như phương án bồi thường, hỗ trợ đã thẩm định)

4. Nguồn kinh phí: Do Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi phối hợp Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất chi trả (Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất tự nguyện ứng trước chi trả toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ tại Công văn số 177/2018/HPDQ ngày 25/3/2018 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất).

5. Tái định cư:

5.1. Tổng số hộ được tái định cư: 31hộ/31lô đất được bố trí tái định cư theo Điều 20 Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh (cụ thể có danh sách kèm theo).

5.2. Địa điểm tái định cư: Khu tái định cư Vạn Tường, xã Bình Hải.

5.3. Tổng tiền phải nộp tại nơi tái định cư là: **16.106.821.800 đồng.**

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này là căn cứ để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và Chủ đầu tư niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với khối lượng, hợp pháp theo quy định đối với từng nội dung đề nghị thẩm định phê duyệt.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm dự thảo Quyết định bồi thường, hỗ trợ chi tiết gửi Phòng Tài nguyên và môi trường kiểm tra, trình UBND huyện ban hành theo quy định; phối hợp với UBND xã Bình Thuận công khai giao Quyết định bồi thường và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân đảm bảo đúng thời gian quy định; đồng thời, lập đầy đủ hồ sơ trình UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) ban hành quyết định giao đất tái định cư và ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các cơ quan, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường huyện, Tài chính – Kế hoạch huyện, Kinh tế và Hạ tầng huyện, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Kho bạc Nhà nước huyên, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, UBND xã Bình Thuận, Giám đốc Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Q.Ngãi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND: PCVP, CVTNMT;
- Website;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Văn Dụng

DANH SÁCH BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT 2 – KHU 115HA

(PHƯƠNG ÁN 2 – VỀ ĐẤT Ở, ĐỢT 1)

Địa điểm: Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 2244../QĐ-UBND ngày .28/12/2023 của UBND huyện Bình Sơn)

Các trường hợp được bố trí 31hộ/31 lô tái định cư theo khoản 1, Điều 20, Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

TT	Họ và tên chủ hộ	Ký hiệu lô đất	DT lô đất (m2)	Số thửa	Tờ BĐ	Số tiền sử dụng đất hộ dân phải nộp	Khu tái định cư
1	Ông Nguyễn Văn Tư và bà Phạm Thị Muốn	K2.3.4.10	201,25	444	14	563.500.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
2	Bà Nguyễn Thị Sửu	K2.4.1.28	212	97	13	534.240.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
3	Hộ ông Ngô Đổi	K2.4.3.20	212	519	14	400.680.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
4	Hộ ông Võ Văn Hùng	K2.3.2.17	200	481	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
5	Ông Tạ Văn Minh và bà Huỳnh Thị Nga	K2.4.2.28	212	507	14	534.240.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
6	Hộ bà Ngô Thị Chừng	K2.4.3.1	212	508	14	534.240.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
7	Bà Ngô Thị Rứa	K2.4.1.10	200	562	14	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
8	Hộ ông Huỳnh Tặng	K2.3.1.10	200	453	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
9	Bà Huỳnh Thị Kim Hòa	K2.3.1.17	200	459	20	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
10	Ông Huỳnh Văn Ân	K2.3.1.11	200	454	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
11	Bà Võ Thị Huệ	K2.4.1.13	200	473	14	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
12	Bà Võ Thị Ý	K2.4.1.12	200	472	14	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
13	Ông Ngô Văn Vân	K2.3.5.15	200	467	14	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải

TT	Họ và tên chủ hộ	Ký hiệu lô đất	DT lô đất (m2)	Số thửa	Tờ BĐ	Số tiền sử dụng đất hộ dân phải nộp	Khu tái định cư
14	Bà Phan Thị Mến	K2.3.1.12	200	455	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
15	Bà Nguyễn Thị Phương	K2.3.4.12	201,25	446	14	563.500.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
16	Ông Nguyễn Văn Tiến	K2.3.4.11	201,25	445	14	563.500.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
17	Bà Nguyễn Thị Tiệm	K2.4.2.8	200	489	14	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
18	Ông Huỳnh Tấn Lâm	K2.4.1.5	200	102	13	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
19	Ông Bùi Văn Diên	K2.4.1.15	212	474	14	623.280.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
20	Ông Phạm Thế	K2.4.2.15	212	567	14	623.280.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
21	Bà Nguyễn Thị Lần	K2.4.2.26	200	505	14	360.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
22	Ông Trương Công Lê	K2.4.2.27	200	506	14	360.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
23	Ông Huỳnh Văn Hạnh	K2.3.5.12	200	558	14	560.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
24	Ông Võ Văn Huân	K2.3.2.18	200	482	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
25	Ông Võ Thưa	K2.3.4.5	201,25	439	14	563.500.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
26	Ông Võ Văn Chương	K2.3.2.19	200	483	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
27	Bà Nguyễn Thị Thảo	K2.1.5.13	201,87	529	20	593.497.800	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
28	Bà Lê Thị Kim Yến	K2.3.2.28	200	492	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
29	Ông Huỳnh Văn Tuấn	K2.2.2.11	202,91	639	20	486.984.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
30	Ông Huỳnh Thanh Phương	K2.3.2.24	200	488	20	480.000.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
31	Bà Phạm Thị Thúy	K2.2.3.32	200,85	684	20	562.380.000	Khu TĐC Vạn Tường, xã Bình Hải
	TỔNG CỘNG					**16.106.821.800**	**-**